

Bản tin ATC

Tổng hợp văn bản ban hành đầu năm 2019

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

Văn bản mới

Quy định về mức lương cơ sở từ tháng 7/2019	1
Kế toán áp dụng cho tổ chức tài chính vi mô	1
Nghị định 14/2019/NĐ-CP sửa đổi bổ sung về thuế tiêu thụ đặc biệt	1
Bãi bỏ một số Thông tư quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	2
Nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	3
Bãi bỏ Thông tư hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo TSCĐ của dự án đầu tư	3
Hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn Nhà nước theo phương thức dựng số	4
Mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội	4
Văn bản hợp nhất	5

Văn bản hướng dẫn

Kê khai thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa	6
Thuế TNCN đối với chi phí phúc lợi cho người lao động	6
Kê khai thuế GTGT vắng lai	6
Thuế TNDN với khoản trợ cấp cho nhân viên thôi việc cao hơn mức quy định	7
Đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng	7
Thuế TNCN, TNDN đối với tiền lương của chủ Công ty TNHH MTV	7
Căn cứ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	7
Cấp hoá đơn bán lẻ	8
Chuyển lỗ khi hạch toán kế toán bằng đồng ngoại tệ	8
Chi phí hỗ trợ đối với khoản chi hỗ trợ nhân viên bán hàng	8
Thuế TNCN được giảm của cá nhân làm việc tại khu kinh tế năm 2018	9
Khấu trừ thuế GTGT và hạch toán chi phí khi bên bán hàng đổi tên	9
Thông báo phương pháp trích khấu hao TSCĐ và Chế độ kế toán	10
Thuế GTGT đối với hàng cho, biếu, tặng	10
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài	11
Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động gia công chuyển tiếp	11
Hướng dẫn chuyển hộ kinh doanh lên doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP	11
Xác định người phụ thuộc khi tính thuế TNCN	12
Khoản chi có tính chất phúc lợi cho người lao động	13
Chi phí khấu hao TSCĐ cho mượn	13
Chi phí tiền học cho con người lao động nước ngoài tại Việt Nam	13
Sử dụng hoá đơn điện tử	13
Chứng từ mua hàng hoá dịch vụ khi tính thuế GTGT, TNDN	14

Thuế GTGT đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng	14
Chi phí tính thuế đối với hoá đơn xuất sai thời điểm	14
Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản	15

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 6/2019	16
--	----

VĂN BẢN MỚI

Quy định về mức lương cơ sở từ tháng 7/2019



Ngày 09/05/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Theo đó, từ ngày 01/07/2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng, tăng 100.000 đồng/tháng so với quy định hiện hành.

Mức lương cơ sở mới này sẽ dùng làm căn cứ:

- Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác

theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ;

- Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;
- Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Nội dung chi tiết xem tại Nghị định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/07/2019.

Kế toán áp dụng cho tổ chức tài chính vi mô

Ngày 25/01/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 05/2019/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng cho tổ chức tài chính vi mô. Thông tư quy định hệ thống tài khoản kế toán, báo cáo tài chính, sổ kế toán áp dụng cho các tổ chức tài chính vi mô, là các tổ chức tài chính vi mô được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng.

Nội dung hướng dẫn chi tiết về hệ thống tài khoản kế toán, các mẫu biểu và nguyên tắc báo cáo tài chính,... xem tại Thông tư.



Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/4/2019, và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020.

Nghị định 14/2019/NĐ-CP sửa đổi bổ sung về thuế tiêu thụ đặc biệt

Ngày 01/02/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

Theo đó, Nghị định bổ sung thêm đối tượng không chịu thuế TTĐB là: tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, khách du lịch; tàu bay sử dụng cho mục đích: phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, an ninh, quốc phòng.

Nghị định hướng dẫn bổ sung về thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB. Trong đó:

- Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất được thực hiện như quy định tại Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016;
- Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB đối với hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định 134.
- Trường hợp tờ khai nhập khẩu có tiền thuế nhập khẩu, thuế TTĐB đề nghị hoàn thì hồ sơ hoàn thuế nhập khẩu đồng thời là hồ sơ hoàn thuế TTĐB.



Nghị định 14/2019/NĐ-CP hướng dẫn cụ thể hơn về khấu trừ thuế TTĐB, đặc biệt là việc khấu trừ thuế TTĐB đối với xăng sinh học.

Nội dung chi tiết xem tại Nghị định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/3/2019.

Bãi bỏ một số Thông tư quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu



Ngày 18/01/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 04/2019/TT-BTC bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Theo đó, Thông tư bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành sau đây:

1. Thông tư số 61/2010/TT-BTC ngày 21/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu đối với máy thu trực canh cấp cho ngư dân.

2. Thông tư số 11/2012/TT-BTC ngày 04/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hoá là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng

xã hội chung trong khu phi thuế quan.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 04/03/2019.

Nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Ngày 19/04/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Theo đó, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm; đối với máy móc, thiết bị thuộc một số lĩnh vực cụ thể thì có thể trên 10 năm nhưng không vượt quá 15 năm hoặc 20 năm (quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định).



(Quyết định quy định chi tiết hơn về tuổi thiết bị đối với máy móc, thiết bị thuộc một số lĩnh vực cụ thể so với Thông tư 23/2015/TT-BKHHCN ngày 13/11/2015).

- Được sản xuất theo tiêu chuẩn:
 - Phù hợp với quy định của QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;
 - Trường hợp không có QCVN liên quan đến, thì máy móc, thiết bị nhập khẩu phải được sản xuất phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật của TCVN của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Nội dung chi tiết xem tại Quyết định.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 15/06/2019.

Bãi bỏ Thông tư hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo TSCĐ của dự án đầu tư



Ngày 03/04/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 18/2019/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 134/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 20/05/2019.

Đối với Hồ sơ xin gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 134/2014/TT-BTC ngày 12/9/2014 của Bộ Tài chính mà doanh nghiệp đã nộp cho cơ quan hải quan trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì cơ quan hải quan tiếp tục giải

quyết gia hạn nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 134/2014/TT-BTC.

Đối với Hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư số 134/2014/TT-BTC ngày 12/9/2014 của Bộ Tài chính mà doanh nghiệp đã nộp cho cơ quan thuế trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì cơ quan thuế tiếp tục giải quyết hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số 134/2014/TT-BTC ./.

Hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn Nhà nước theo phương thức dựng sổ

Ngày 11/04/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 21/2019/TT-BTC hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn Nhà nước theo phương thức dựng sổ.

Theo đó, nhà đầu tư phải đặt cọc khi mua cổ phần với số tiền bằng 10% hoặc 20% giá trị cổ phần đăng ký mua. Nhà đầu tư công chúng phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá mở sổ. Đối với nhà đầu tư chiến lược, số tiền đặt cọc, ký quỹ phải bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua, tính theo giá khởi điểm trong phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.



Tiền đặt cọc của nhà đầu tư sẽ được trừ vào tổng số tiền phải thanh toán mua cổ phần. Nếu số tiền đặt cọc lớn hơn số tiền cần thanh toán thì phần chênh lệch sẽ được trả lại cho nhà đầu tư trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc thời hạn thanh toán. Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư là 10 ngày, kể từ ngày công bố kết quả dựng sổ. Trường hợp nhà đầu tư không thanh toán đủ tiền mua cổ phần đúng hạn, nhà đầu tư sẽ không được trả lại tiền đặt cọc.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định về việc chuyển tiền thu từ bán cổ phần, chuyển tiền thu từ chuyển nhượng vốn, công bố thông tin về dựng sổ...

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 30/06/2019.

Mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội



Ngày 26/12/2018, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 35/2018/TT-BLĐTBXH quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

Theo đó, tiền lương tháng và thu nhập tháng đã đóng BHXH được điều chỉnh như sau:

- Tiền lương tháng đóng BHXH sau điều chỉnh của từng năm (TL):

$TL = \text{Tổng tiền lương tháng đóng BHXH của từng năm} \times \text{Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của năm tương ứng}$

- Thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm (TN):

$TN = \text{Tổng thu nhập tháng đóng BHXH của từng năm} \times \text{Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH của năm tương ứng}$

Chi tiết mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXH của các năm tương ứng tại Bảng 1 và Bảng 2 của Thông tư.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/02/2019 và các quy định tại Thông tư được áp dụng từ ngày 01/01/2019.

1) Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BTC ngày 04/01/2019 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán.

Văn bản này được hợp nhất từ 02 Nghị định sau:

- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2018.



2) Văn bản hợp nhất số 26/VBHN-BTC ngày 23/04/2019 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Văn bản này được hợp nhất từ 03 Nghị định sau:

- Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;
- Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.
- Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 2 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kê khai thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa



Trường hợp người nộp thuế có số thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa thì số tiền thuế nộp thừa được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế; số thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa không thuộc trường hợp được khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

Nếu người nộp thuế đã kê khai khấu trừ thì phải thực hiện khai điều chỉnh hồ sơ khai thuế tại cơ quan Thuế theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Nếu cơ quan Thuế đã hoàn, người nộp thuế nộp lại số tiền thuế hoàn cao hơn số tiền được hoàn theo kết quả kê khai điều chỉnh và tiền chậm nộp kể từ ngày nhận được tiền hoàn thuế theo quyết định của cơ quan Thuế đến ngày nộp tiền thu hồi hoàn vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật Quản lý thuế.

Công văn số 1744/TCT-KK ngày 03/05/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế TNCN đối với chi phí phúc lợi cho người lao động

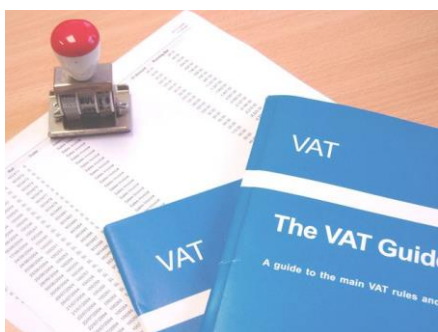
Trường hợp, khoản chi nghỉ mát do Công ty chi cho người lao động từ quỹ phúc lợi mà khoản chi ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì khoản tiền này tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động. Trường hợp, khoản chi chung cho tập thể người lao động không ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Trường hợp cá nhân (người lao động) thuộc Công ty thực tế nhận được khoản nghỉ mát chi từ Công ty thì khoản thu nhập này tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.



Công văn số 1650/TCT-DNNCN ngày 24/04/2019 của Tổng cục Thuế

Kê khai thuế GTGT vắng lai



Trường hợp Công ty phát sinh hợp đồng cung cấp máy móc trang thiết bị cho khách hàng tại tỉnh khác, hình thức hợp đồng cung cấp trọn gói bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, lắp đặt hiệu chỉnh chạy thử và chuyển giao công nghệ, thì Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động cung cấp, lắp đặt, thi công vắng lai ngoại tỉnh theo hướng dẫn tại điểm d Khoản 1 Điều 11 và Khoản 6 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2017 của Bộ Tài chính).

Công văn số 1371/TCT-KK ngày 12/04/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế TNDN với khoản trợ cấp cho nhân viên thôi việc cao hơn mức quy định

Công ty có trách nhiệm đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và người lao động sẽ được hưởng trợ cấp thất nghiệp được chi trả bởi Cơ quan Bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp Công ty chi trả khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động cao hơn mức quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC

Công văn số 1352/TCT-DNNCN ngày 11/04/2019 của Tổng cục Thuế



Đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng



Doanh nghiệp đăng ký thay đổi, bổ sung thông tin tài khoản ngân hàng theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp phát sinh thay đổi, bổ sung thông tin về tài khoản ngân hàng có doanh nghiệp làm chủ tài khoản thì doanh nghiệp gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính theo quy định, không phải khai báo thông tin thay đổi với cơ quan thuế.

Công văn số 1021/TCT-DNL ngày 26/03/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế TNCN, TNDN đối với tiền lương của chủ Công ty TNHH MTV

Khoản tiền của Giám đốc công ty TNHH một thành viên (do một cá nhân làm chủ) nhận được không phải là thu nhập từ tiền lương, tiền công và không chịu thuế thu nhập cá nhân.

Các khoản chi phí tiền lương, tiền bảo hiểm, tiền thuê nhà và các dịch vụ khác kèm theo đã chi cho Giám đốc công ty TNHH một thành viên (do một cá nhân làm chủ), (không phân biệt có hay không tham gia trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh) đều thuộc khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.



Công văn số 1590/TCT-DNNCN ngày 22/04/2019 của Tổng cục Thuế

Căn cứ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện trích lập dự phòng khoản nợ phải thu khó đòi trên cơ sở phán quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật là chưa đủ cơ sở pháp lý để xác nhận đây là khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định.

Công văn số 811/TCT-DNL ngày 13/03/2019 của Tổng cục Thuế

Cấp hoá đơn bán lẻ



Dịch vụ mà các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp cho doanh nghiệp liên quan đến hoạt động kinh doanh như: dịch vụ bảo vệ, phòng chống cháy nổ, thông báo sự cố là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp dịch vụ này thuộc trường hợp phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng. Do vậy các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp cho doanh nghiệp các dịch vụ nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Công văn số 1202/TCT-DNL ngày 03/04/2019 của Tổng cục Thuế

Chuyển lỗ khi hạch toán kế toán bằng đồng ngoại tệ

Trường hợp doanh nghiệp được Bộ Tài chính cho phép sử dụng đồng đô la Mỹ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán và đã quy đổi ra đồng Việt Nam khi nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế, khi doanh nghiệp thực hiện chuyển lỗ theo quy định thì số lỗ được chuyển là số lỗ tính bằng đồng Việt Nam đã được kê khai trong hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước đã nộp cho cơ quan thuế.



Công văn số 999/TCT-CS ngày 25/03/2019 của Tổng cục Thuế

Chi phí hỗ trợ đối với khoản chi hỗ trợ nhân viên bán hàng



Trường hợp doanh nghiệp thực hiện chi hỗ trợ, khuyến khích cho người lao động bao gồm người lao động là bán hàng chuyên trách và người lao động khác tham gia bán hàng để thúc đẩy hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Nếu khoản chi này được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Tổng công ty; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Tổng công ty thì Tổng công ty được tính khoản chi phí này vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập

doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Khoản chi hỗ trợ, khuyến khích bán hàng này của doanh nghiệp cho người lao động được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động. Doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với khoản chi hỗ trợ, khuyến khích theo quy định.

Công văn số 1047/TCT-DNL ngày 27/03/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế TNCN được giảm của cá nhân làm việc tại khu kinh tế năm 2018

Tổng cục Thuế hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định số thuế TNCN được giảm của cá nhân làm việc tại khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu khi quyết toán thuế TNCN năm 2018 theo quy định của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân được giảm} = \text{Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm} \times \frac{\text{Thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế cá nhân nhận từ 1/1/2018 đến 9/7/2018}}{\text{Tổng thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế}} \times 50\%$$

Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế từ tiền công, tiền lương phát sinh trong năm tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

Tổng thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế là thu nhập chịu thuế từ tiền công, tiền lương cá nhân được nhận bao gồm cả thu nhập trong Khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu và thu nhập ngoài Khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu (nếu có).

Công văn số 1285/TCT-DNNCN ngày 08/04/2019 của Tổng cục Thuế

Khấu trừ thuế GTGT và hạch toán chi phí khi bên bán hàng đổi tên



Trường hợp doanh nghiệp có giao dịch mua hàng hóa nhưng chưa thanh toán cho bên bán hàng, bên bán đã xuất hóa đơn GTGT theo quy định, nay bên bán hàng đổi tên, mẫu dấu, việc thay đổi thông tin của bên bán được thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và bên bán đã có thông báo về sự thay đổi này cho doanh nghiệp thì:

- Về thuế GTGT: doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hóa đơn nếu đáp ứng điều kiện quy định tại

Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính).

- Về thuế TNDN: doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện lưu các thông báo của bên bán về sự thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh của bên bán tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để chứng minh cho việc kê khai khấu trừ và hạch toán chi phí của mình.

Công văn số 11335/CT-TTHT ngày 25/03/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

1. Thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định

Về nguyên tắc doanh nghiệp phải thực hiện thông báo phương pháp trích khấu hao TSCĐ mà doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi thực hiện trích khấu hao. Việc xác định khoản khấu hao TSCĐ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thực hiện theo quy định về trích khấu hao TSCĐ và pháp luật thuế TNDN hiện hành.



2. Về áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp

Doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể được lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC nhưng phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp và phải thực hiện nhất quán trong năm tài chính. Tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 133/2016/TT-BTC không quy định thời hạn thông báo với cơ quan thuế, do đó trường hợp doanh nghiệp thông báo chậm hoặc chưa thông báo với cơ quan thuế khi áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, cơ quan thuế chưa có cơ sở để không chấp nhận việc áp dụng chế độ kế toán của doanh nghiệp.

Trường hợp có căn cứ xác định doanh nghiệp có hành vi vi phạm trong lĩnh vực kế toán, cơ quan thuế quản lý trực tiếp chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử phạt theo quy định.

Công văn số 803/TCT-CS ngày 13/03/2019 của Tổng Cục Thuế

Thuế GTGT đối với hàng cho, biếu, tặng



1. Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh hoạt động mua hàng hóa dùng để cho, biếu, tặng khách hàng thì doanh nghiệp phải lập hóa đơn, kê khai, tính nộp thuế GTGT như hóa đơn xuất bán hàng hóa cho khách hàng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, giá tính thuế GTGT được xác định theo giá bán của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh hoạt động cho, biếu, tặng.

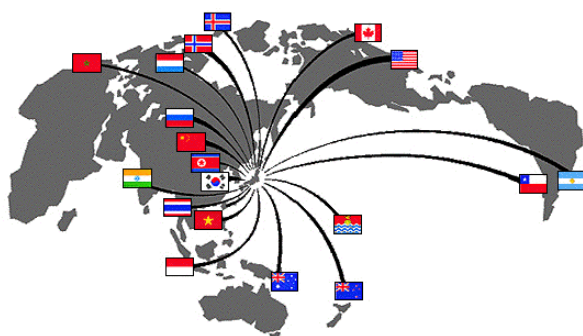
2. Đối với thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua vào để cho, biếu, tặng khách hàng:

- Trường hợp phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 10, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Trường hợp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT thì doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định tại Khoản 7, Điều 14 Mục 1 Chương III Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn số 11505/CT-TTHT ngày 26/03/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài



Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh phát sinh thu nhập tại nước ngoài (nước đã ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam) đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài thì doanh nghiệp căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh số thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài và khấu trừ vào số thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam tương ứng phần doanh thu phát sinh ở nước ngoài đã hạch toán tại Việt Nam trong năm đó.

Trường hợp doanh nghiệp không xác định được số thuế TNDN đã nộp ở nước ngoài được khấu trừ tại Việt Nam thì toàn bộ số thuế TNDN đã nộp ở nước ngoài được xác định là khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 11233/CT-TTHT ngày 25/03/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động gia công chuyển tiếp

Trường hợp doanh nghiệp có ký hợp đồng với đối tác nước ngoài ở nước ngoài để thực hiện hợp đồng gia công, đáp ứng điều kiện là hợp đồng gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương thì hàng hóa gia công chuyển tiếp của doanh nghiệp được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện về hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 9, Khoản 1 điều 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn số 10350/CT-TTHT ngày 20/03/2019 của Cục thuế TP Hà Nội



Hướng dẫn chuyển hộ kinh doanh lên doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP



1. Nguyên tắc chuyển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp mới mã số doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế của hộ kinh doanh chấm dứt hiệu lực (bao gồm toàn bộ mã số thuế 10 số của hộ kinh doanh và các mã số thuế 13 số địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trên toàn quốc); mã số thuế của hộ kinh doanh khi chấm dứt hiệu lực vẫn được tiếp tục sử dụng làm mã số thuế cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh.

b) Về hoàn thành nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh:

Hộ kinh doanh phải có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Trường hợp hộ kinh doanh không hoàn thành nghĩa vụ thuế thì doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh (người đại diện hộ kinh doanh) phải chịu trách

nhệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán của hộ kinh doanh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật.

2. Về xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh nhận từ hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh

- Khi nhận được giao dịch đăng ký doanh nghiệp (giao dịch 01) của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (hệ thống ĐKDN) có thông tin của hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp: Hệ thống thông tin thuế kiểm tra thông tin đăng ký của doanh nghiệp, đồng thời, thực hiện đối chiếu thông tin của giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước khi chuyển thành doanh nghiệp, đối chiếu thông tin của giấy tờ chứng thực của cá nhân người đại diện hộ kinh doanh (chứng minh thư nhân dân, hoặc căn cước công dân, hoặc hộ chiếu) do hệ thống ĐKDN truyền sang với thông tin đăng ký thuế của hộ kinh doanh.

- Sau khi kiểm tra, hệ thống thông tin thuế trả kết quả cho hệ thống ĐKDN như sau:

+ Trường hợp thông tin đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh đầy đủ và khớp đúng: hệ thống thông tin thuế trả thông tin về mã số doanh nghiệp và cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp cho hệ thống ĐKDN.

+ Trường hợp thông tin đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh không đầy đủ, không khớp đúng: hệ thống thông tin thuế trả kết quả không cấp mã số doanh nghiệp và thông báo lỗi cho hệ thống ĐKDN để cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo cho doanh nghiệp hoàn chỉnh theo quy định.

3. Về xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế của hộ kinh doanh và chuyển nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh

a) Sau khi nhận được giao dịch hoàn thành cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Hệ thống ĐKKD truyền sang, Hệ thống thông tin thuế tự động cập nhật mã số thuế của hộ kinh doanh đã chuyển lên doanh nghiệp (bao gồm mã số thuế 10 số và các mã số thuế 13 số) về trạng thái 03 "Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" với lý do 21 "Chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp vừa và nhỏ".

b) Cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp cùng địa bàn (quận, huyện) và hộ kinh doanh thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế của hộ kinh doanh. Trường hợp cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp khác địa bàn (quận, huyện, tỉnh) thông báo cho cơ quan thuế quản lý hộ kinh doanh thực hiện (trường hợp khác cơ quan thuế quản lý) theo mẫu biểu đính kèm công văn này.

- Cơ quan thuế quản lý hộ kinh doanh có trách nhiệm rà soát, đối chiếu nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh, đơn đốc hộ kinh doanh hoàn thành nghĩa vụ thuế.

- Trường hợp chuyển nghĩa vụ thuế cho doanh nghiệp hoặc người đại diện hộ kinh doanh theo nội dung nêu tại điểm 1 công văn này thì cơ quan thuế quản lý hộ kinh doanh lập Thông báo chuyển nghĩa vụ thuế của NNT theo Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế và bàn giao cho cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp hoặc cơ quan thuế quản lý người đại diện hộ kinh doanh (nếu khác cơ quan thuế quản lý).

Công văn số 786/TCT-KK ngày 12/03/2019 của Tổng cục Thuế

Xác định người phụ thuộc khi tính thuế TNCN

Trường hợp bà nội của cá nhân đang trực tiếp nuôi dưỡng nếu đủ điều kiện là người không nơi nương tựa, ngoài độ tuổi lao động không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng thì được xác định là người phụ thuộc.

Công văn số 739/TCT-DNNCN ngày 06/03/2019 của Tổng Cục Thuế

Khoản chi có tính chất phúc lợi cho người lao động



Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh khoản chi phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, có đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định, mức chi theo đúng quy chế, quy định của doanh nghiệp và tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ.

Công văn số 532/TCT-CS ngày 19/02/2019 của Tổng Cục Thuế

Chi phí khấu hao TSCĐ cho mượn

Trường hợp doanh nghiệp xuất tài sản cố định (đã đăng ký trích khấu hao tài sản cố định với Cơ quan thuế) dưới hình thức cho khách hàng mượn, không phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, do đó chi phí khấu hao trong thời gian cho khách hàng mượn không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Công văn số 7625/CT-TTHT ngày 27/02/2019 của Cục thuế TP Hà Nội



Chi phí tiền học cho con người lao động nước ngoài tại Việt Nam



Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người nước ngoài trong đó có ghi khoản chi về tiền học cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông được doanh nghiệp trả có tính chất tiền lương, tiền công và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp khi thanh toán tiền học cho con của người lao động theo hợp đồng lao động đã được ký kết bằng hình thức chuyển khoản và có chứng từ thu tiền của trường học thì đề nghị doanh nghiệp căn cứ tình hình chứng từ thực tế, tính chất

pháp lý của trường học và đối chiếu với các quy định của Luật thuế để thực hiện đúng quy định.

Công văn số 7623/CT-TTHT ngày 27/02/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Sử dụng hoá đơn điện tử

Khi triển khai hoá đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp phải lập hóa đơn điện tử (có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế) để giao cho người mua đối với tất cả các giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, dịch vụ.

Công văn số 339/TCT-DNL ngày 29/01/2019 của Tổng Cục Thuế



Chứng từ mua hàng hoá dịch vụ khi tính thuế GTGT, TNDN



Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì người bán phải lập hóa đơn giao cho người mua theo quy định.

Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN khi có hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định. Trường hợp, cơ sở kinh doanh không có hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định thì không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT và không

được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Công văn số 336/TCT-CS ngày 29/01/2019 của Tổng Cục Thuế

Thuế GTGT đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng

Khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp Công ty bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng, có phát sinh khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng thì đối với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng, khi chi tiền, Công ty lập chứng từ chi theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Công văn số 2966/CT-TTHT ngày 18/01/2019 của Cục thuế TP Hà Nội



Chi phí tính thuế đối với hoá đơn xuất sai thời điểm



- Trường hợp Công ty mua hàng hóa, dịch vụ mà bên bán lập hóa đơn không đúng thời điểm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, nếu việc mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; đúng thực tế; có đầy đủ hóa đơn, chứng từ; Công ty có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá từ 20 triệu đồng trở lên) thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với số hóa đơn nêu trên.

Trường hợp qua xác minh nếu cơ quan thuế phát hiện Công ty không đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên thì Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với số hóa đơn này.

- Đối với bên bán hàng hóa, dịch vụ: Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, bị xử phạt vi phạm lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BTC.

Công văn số 2866/CT-TTHT ngày 18/01/2019 của Cục thuế TP Hà Nội



Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh mua vật tư cát, đất để san lấp công trình (có hợp đồng mua bán và hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp) để thực hiện gói thầu thi công thì không thuộc đối tượng nộp thuế tài nguyên.

Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh không tổ chức thu mua gom cát, đất phải đăng ký nộp thay người khai thác theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP thì không phải khai nộp phí bảo vệ môi trường với cơ quan thuế quản lý cơ sở thu mua vật tư cát, đất để thực hiện gói thầu.

Công văn số 4833/TCT-CS ngày 04/12/2018 của Tổng Cục Thuế

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 6/2019

Doanh nghiệp

1. Thông tư 15/2019/TT-BTC hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/06/2019

2. Thông tư 21/2019/TT-BTC hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn nhà nước theo phương thức dựng sổ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 03/06/2019

Xuất nhập khẩu

3. Quyết định 15/2019/QĐ-TTg về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý của Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 01/06/2019

4. Quyết định 18/2019/QĐ-TTg quy định về nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 15/06/2019

Thuế - Phí - Lệ Phí

5. Thông tư 23/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 218/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 05/06/2019

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0913 535 125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân

Phó Tổng Giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0983 61 21 81
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy

Trưởng phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0989 204 959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố HCM

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2019 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited